

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06/6/2023
Về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thúy, bà Lò Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Như Quỳnh, kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lường Minh T. Địa chỉ: Tổ 13, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H. Địa chỉ: Tổ 13, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Lường Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn ngày 15/10/2001 tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, do nhiều nguyên nhân, chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn không khắc phục được. Đến nay, vợ chồng xác định

không thể sống chung hòa thuận hạnh phúc được nữa, anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lường Ngọc M, sinh ngày 31/10/2003; Lường Minh A, sinh ngày 16/9/2013; Lường Anh D, sinh ngày 11/7/2018. Cháu Lường Ngọc M đã trưởng thành. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Lường Minh A và Lường Anh D đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không còn nợ chung.

Tại Bản tự khai, bị đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị nhất trí với lời khai của anh T về phần kết hôn. Về mâu thuẫn, vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau về tính tình, cách sống, về kinh tế gia đình. Chị xác định tình cảm không còn, chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung. Con Lường Ngọc M, sinh ngày 31/10/2003, đã đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị nhất trí giao 02 con chung Lường Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Lường Anh D, sinh ngày 11/7/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Tài sản chung: Anh chị đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án ghi nhận, giải quyết gì thêm; không còn nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xét xử vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân

sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, quyết định cho ly hôn giữa các đương sự.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao các cháu Lường Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Lường Anh D, sinh ngày 11/7/2018 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở cũng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Cha mẹ thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình thì bị Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đề nghị không hòa giải. Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải; giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 207, 208, 210, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lường Minh T và chị Trần Thị H kết hôn với nhau năm 2001, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm sống. Đến nay, anh chị đều xác định không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc

không đạt được, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh Lường Minh T ly hôn với chị Trần Thị H.

[3] Về con chung:

Anh chị có 03 con chung. Con Lường Ngọc M, sinh ngày 31/10/2003, đã trưởng thành. Anh chị đều đề nghị giao 02 con chung Lường Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Lường Anh D, sinh ngày 11/7/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy ý kiến, yêu cầu của anh chị phù hợp với nguyện vọng của con. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao 02 con chung Lường Minh A, Lường Anh D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị trình bày đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không còn nợ chung của ai.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các Điều 207, 208, 210, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho anh Lường Minh T ly hôn chị Trần Thị H.

2. Về con chung:

Giao cho anh Lường Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lường Minh A, sinh ngày 16/9/2013 và Lường Anh D, sinh ngày 11/7/2018, đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lường Minh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Lường Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002525 ngày 25/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (*để ghi vào kết quả họp tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật*);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh